

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2026/HS-PT

Ngày 22/8 /2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Luyện.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tú, bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/8/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 243/2026/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2026/HS-ST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 440/2026/QĐXXPT-HS ngày 10/8/2026

Các bị cáo có kháng cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Văn H**,sinh ngày 22/5/2007, tên gọi khác: không; CCCD 024207003462 cấp ngày 21/6/2024. Nơi thường trú: Thôn Y, xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn L, xã Q, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Học sinh Trường Cao đẳng M1; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 23/9/2025, đến ngày 02/10/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Vũ Minh Đ**, sinh ngày 23/12/2006, tên gọi khác: Không; CCCD 024206014215 cấp ngày 18/12/2021. Nơi thường trú: thôn N, xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã Q, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Vũ Văn Đ1, sinh năm 1982 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 23/9/2025, đến ngày 02/10/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, vụ án không có kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 21/9/2025, Nguyễn Văn H2, sinh ngày 10/9/2005 rú Giáp Hoài V, sinh ngày 29/10/2008 buổi tối tập trung ở khu vực cổng Công ty Cổ phần V1 ở thôn T, xã Q, tỉnh Bắc Ninh (viết tắt là Công ty V1) để đi “leo top” (tức là đi đua xe gây rối). Sau đó, V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu vàng đăng nhập vào ứng dụng M gọi điện, nhắn tin cho Nguyễn Văn T1, sinh ngày 03/6/2009; Nguyễn Văn L, sinh ngày 21/7/2005 và Vũ Minh Đ, sinh ngày 23/12/2006 rú T1, L và Đ buổi tối tập trung tại cổng Công ty V1.

Được V rủ đi chơi, Nguyễn Văn T1 trực tiếp rú Nguyễn Văn H, sinh ngày 22/5/2007 và sử dụng điện thoại di động mượn của mẹ đẻ là bà Vũ Thị N, sinh năm 1977 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu vàng của Giáp Hoài V đăng nhập vào ứng dụng Messenger gọi điện, nhắn tin rú Lê Hoàng A, sinh ngày 29/11/2009 và Nguyễn Thái K, sinh ngày 29/6/2009 điều khiển xe mô tô (mượn của Đ) đến nhà K đón K.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi gặp Hoàng Tiến Đ2, sinh ngày 29/5/2007, Nguyễn Văn H2 rú Đ2 tập trung tại cổng Công ty V1 rồi đi chơi. Sau đó, H2 bảo Đ2 điều khiển xe mô tô về nhà H2, đón em trai H2 là Nguyễn Văn T2, sinh ngày 03/4/2007. T2 cầm theo 01 thanh đao (dài 84cm, phần lưỡi làm bằng kim loại dài 64cm, bản rộng nhất 4,1cm, 01 lưỡi sắc, 01 đầu nhọn; tay cầm bằng gỗ màu vàng, dài 20cm, vỏ bằng gỗ màu vàng) ngồi sau xe mô tô do Đ2 điều khiển đi đến cổng Công ty V1 tập trung.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm (gồm 10 đối tượng trên) tập trung tại khu vực phía trước cửa xưởng cơ khí V2, đối diện với cổng Công ty V1; H2 nói với cả nhóm chuẩn bị đồ để đi “leo top” (tức là đi đua xe với các nhóm khác trên đường để lấy danh và mang theo hung khí để phòng thân, nếu bị nhóm khác đánh thì đánh lại), cả nhóm đồng ý. K lấy từ trên mái tôn xưởng cơ khí Văn Nam 01 con dao tự chế (dài 127cm, tay cầm bằng ống kim loại màu vàng, dài 95cm; phần lưỡi dài 32cm, bản rộng nhất 5,5cm, có 01 lưỡi sắc, đầu

nhọn); H đi ra bụi cây ở rìa đường (bên cạnh xưởng cơ khí V2) lấy 01 chiếc ống tuýp bằng sắt màu trắng (dài khoảng 02m, đường kính khoảng 03cm, do H cất giấu ở đó từ trước); sau đó T1, K và H đi đến chỗ bụi cây (bên cạnh xưởng cơ khí V2) lấy 10 vỏ chai bia bằng thủy tinh nhãn hiệu “Bia Hà Nội” chia cho mọi người cầm để phòng thân. Các đối tượng nhặt khẩu trang ở rìa đường, buộc che biển số của các xe mô tô lại rồi Hoàng A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 99AA-789.60 chở T1 ngồi sau cầm theo 04 vỏ chai bia; T2 điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98H1- 439.84 chở Đ ngồi sau cầm theo thanh đao (do T2 đưa cho) và 01 vỏ chai bia; H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 98AK-053.60 chở H ngồi sau cầm theo con dao tự chế và 01 vỏ chai bia; Đ2 điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98H1- 337.43 chở K ngồi sau cầm theo 01 ống tuýp sắt và 02 vỏ chai bia; L điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98D1- 922.46 chở V ngồi sau cầm theo 02 vỏ chai bia. Cả nhóm xuất phát từ xưởng cơ khí V2 theo đường T đi về phía đường T; khi đi đến đoạn ngã tư giao cắt với đường T, nhóm của H2 rẽ phải và đi theo đường T, đến địa phận phường T thì rẽ trái và đi theo đường T rẽ ra đường T xuống phường V, tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường T với đường V, nhóm của H2 rẽ phải đi đến cổng Trung tâm Y tế V3 (nay là Bệnh viện Đ5) ở tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

Trên đường đi đến địa phận phường T, tỉnh Bắc Ninh, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 đăng nhập vào ứng dụng M gọi điện cho Nguyễn Trường S, sinh năm 2007 và hẹn gặp S tại khu vực cổng Trung tâm Y tế V3. Lúc này, S đang ăn cơm tại nhà Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2005 cùng với Dương Tiến H3, sinh năm 2006; Hà Quốc K1, sinh năm 2006 và Dương Ngọc H4, sinh năm 2006 nên S rủ H3, K1 và H4 đi cùng. Trước khi đi, H4 và K1 tháo chiếc biển số 98AK-044.55 gắn trên chiếc xe mô tô của K1 cất vào bên trong cốp xe. Sau đó, H4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không lắp biển số chở K1; S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, không lắp biển số của H3 chở H3 đi đến khu vực cổng Trung tâm Y tế V3 để gặp L.

Nhóm của H2, điều khiển xe mô tô chở nhau cầm theo hung khí (dao, đao, tuýp sắt, vỏ chai bằng thủy tinh) di chuyển trên quãng đường khoảng 33km, không đội mũ bảo hiểm, đi với tốc độ cao (khoảng 80 đến 90km/giờ), lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bóp còi, rú ga, hò hét trên đường gây mất trật tự trị an trên các tuyến đường nhóm của H2 đi qua.

Khi đến cổng Trung tâm Y tế V3, nhóm của H2 dừng lại ở rìa đường V (đối diện cổng Trung tâm Y tế V3) đợi Nguyễn Trường S đến. Cùng lúc này, tại khu vực cổng Trung tâm Y tế V3 có một nhóm nam thanh niên, gồm: Vương Văn N1, sinh ngày 09/5/2009; Nguyễn Tiến C, sinh ngày 03/8/2009; Nguyễn Hữu D1, sinh năm 2007; Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 2007 và Nguyễn Xuân H5, sinh năm 2007 (viết tắt là nhóm của N1) đang đứng chơi đó. Thấy nhóm của H2, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 12ZA-021.57 đi ra khu vực phía trước cổng Trung tâm Y tế V3 nháy đèn để trêu, tuy nhiên nhóm

của H2 không có phản ứng gì. Khoảng 10 phút sau, nhóm của H2 quay xe vòng lại, tiếp tục điều khiển xe mô tô chở nhau đi về hướng ngã tư giao nhau giữa đường V và đường T (đường H) thuộc tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh để chờ S đến. Thấy vậy, C bảo với cả nhóm đi theo nhóm của H2 để xem nhóm của H2 từ đâu đến, mang theo hung khí đi đâu, làm gì; sau đó, N1 và D1 lấy từ bên trong cốp xe mô tô 02 bình xịt hơi cay đưa cho H5 và Đ3 cầm (rồi Đ3 đưa cho C cầm) để khi đi theo nhóm của H2 nếu bị đuổi đánh thì sẽ sử dụng để phòng thân và bỏ chạy. D1 điều khiển xe mô tô biển số 99AA- 988.80 chở H5 cầm theo bình xịt hơi cay, Đ3 điều khiển xe mô tô biển số 12ZA-021.57 chở C cầm theo bình xịt hơi cay, N1 một mình điều khiển xe mô tô biển số 34AS-025.09 đi theo phía sau nhóm của H2, cách nhóm của H2 khoảng 50m. Khi đi đến bãi đất trống gần khu vực ngã tư giao nhau giữa đường V và đường T (đường H) thuộc tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh, nhóm của H2 dừng lại, đỗ xe ở rìa đường chờ S. Nhóm của C tiếp tục đi đến ngã tư giao nhau giữa đường V và đường T (đường H) thì rẽ phải đi vào đường T, đi thêm khoảng 40m nữa thì nhóm của C dừng lại. D1 lấy từ bên trong cốp xe mô tô ra 01 chiếc đèn pin đưa cho H5, H5 cầm chiếc đèn pin này soi về vị trí nhóm của H2 đang đứng để trêu nhưng nhóm của H2 không phản ứng gì.

Nhóm của H2 đỗ xe đứng đợi khoảng 10 phút thì nhóm của S đi đến và nhập vào nhóm của H2; cả nhóm điều khiển xe mô tô chở nhau đi qua ngã tư giao nhau giữa đường V và đường T đi theo hướng đi đường T để đến phường B, tỉnh Bắc Ninh chơi. Thấy nhóm H2 di chuyển, Nguyễn Văn Đ3 điều khiển xe mô tô chở C ngồi sau và N1 điều khiển xe mô tô tiếp tục đi theo phía sau nhóm của H2; D1 điều khiển xe mô tô chở H5 rẽ phải vào trong một ngõ ở gần đó để đi tắt ra đường V và đi theo hướng đi đường T. Thấy nhóm của C vẫn đi theo phía sau, H2 điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau cầm theo con dao tự chế và 01 vỏ chai bia, T2 điều khiển mô tô biển số 98H1-439.84 chở Đ3 ngồi sau cầm theo thanh đao và 01 vỏ chai bia rẽ vào trong ngõ bên phải đường theo hướng đi rồi dừng lại đợi, để nếu thấy nhóm của C tiếp tục đi theo nhóm của H2 thì sẽ đuổi đánh. Khi H2 điều khiển xe mô tô chở H và T2 điều khiển mô tô chở theo Vũ Minh Đ rẽ vào trong ngõ thì gặp D1 điều khiển xe mô tô chở H5 đi ngược chiều đi đến. Thấy nhóm của H2, D1 điều khiển xe mô tô quay lại và bỏ chạy theo đường Vương Văn T3 hướng về Trung tâm Y tế V3. Quá trình bỏ chạy, H5 ngồi sau cầm bình xịt hơi cay xịt về phía xe mô tô do T2 và H2 đang điều khiển đuổi theo. Bị H5 xịt hơi cay, T2 và H2 không điều khiển xe mô tô đuổi theo D1 và H5 nữa mà điều khiển xe quay lại và đi theo hướng đi đường T.

Khi đi đến gần khu vực hồ câu thuộc tổ dân phố N, phường V, tỉnh Bắc Ninh, H2, T2, H, Vũ Minh Đ nhìn thấy Nguyễn Văn Đ3 điều khiển xe mô tô chở C và N1 điều khiển xe mô tô đang đi phía trước nên H2 và T2 điều khiển xe mô tô đuổi theo Nguyễn Văn Đ3, C và N1. Quá trình truy đuổi, Vũ Minh Đ cầm 01 vỏ chai bia ném về phía xe mô tô do Nguyễn Văn Đ3 điều khiển chở C nhưng không trúng; Nguyễn Văn Đ3 và N1 tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Lúc

này, những người còn lại trong nhóm của H2 đi phía trước nhìn quay lại thấy H2 và T2 đang điều khiển xe mô tô chở H và Vũ Minh Đ đuổi theo nhóm của C nên đã điều khiển xe quay lại và dừng ở giữa đường để chặn đường nhóm của C. Nguyễn Văn Đ3 điều khiển xe mô tô chở Công lao thẳng về phía trước bỏ chạy thì bị V, K, H và T1 cầm vỏ chai bia ném; K cầm ống tuýp sắt mang theo vụt về phía xe mô tô do Nguyễn Văn Đ3 đang điều khiển chở C nhưng không trúng. C cầm bình xịt hơi cay xịt về phía nhóm của H2 mục đích không để nhóm của H2 đuổi theo. Bị nhóm của H2 chặn đường phía trước, N1 điều khiển xe mô tô quay đầu lại để bỏ chạy nhưng do vòng gấp nên xe mô tô do N1 điều khiển bị đổ xuống đường, N1 để xe mô tô lại rồi chạy bộ vào hàng cây ở rìa đường thì bị nhóm của H2 đuổi kịp và chặn lại. H2, T2, Đ2, K1, H4, T1 và K chạy đến chỗ N1, dùng chân, tay đánh nhiều cái vào người và đầu của N1. Khi thấy N1 không còn phản kháng, nhóm của H2 dừng lại, không đánh N1 nữa rồi cả nhóm quay về. H mang con dao tự chế về xưởng cơ khí Văn Nam cất giấu tại vị trí ban đầu, T2 mang thanh đao về nhà cất giấu; K đã vứt chiếc tuýp sắt trên đường về.

Ngày 21/9/2025, ông Vương Văn Q, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh (bố đẻ anh Vương Văn N1) có Đơn trình báo gửi đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh B.

Ngày 22/9/2025, Cơ quan điều tra tổ chức xác định hiện trường, xác định: hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại khu vực đường V thuộc tổ dân phố N, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình xác định hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh nhãn hiệu “Bia Hà Nội” và nhiều mảnh thủy tinh màu nâu (mảnh vỡ của vỏ chai bia nhãn hiệu “Bia Hà Nội”).

Ngày 22/9/2025, Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất dữ liệu camera an ninh lắp đặt tại khu vực hồ câu “H3 cá K2” ở tổ dân phố N, phường V, tỉnh Bắc Ninh (do anh Đặng Văn H6, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố B, phường H, tỉnh Ninh Bình làm chủ); camera an ninh lắp đặt tại phía trước cửa nhà ở của gia đình chị Trần Thị H7, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1989 cùng ở tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh ghi lại hình ảnh, diễn biến nội dung vụ việc nêu trên.

Ngày 23/9/2025, anh Vương Văn Q giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa CD có chứa dữ liệu video ghi lại hình ảnh, diễn biến nội dung vụ việc như trên (do ông Q xin được của người dân không biết tên và địa chỉ tại khu vực hồ câu thuộc tổ dân phố N, phường V, tỉnh Bắc Ninh).

Ngày 22/9/2025, Cơ quan điều tra tiến hành giữ và bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T2, Lê Hoàng A, Nguyễn Thái K, Nguyễn Văn H, Giáp Hoài V, Nguyễn Văn T1, Hoàng Tiến Đ2, Nguyễn Văn L và Vũ Minh Đ. Đồng thời thu giữ của Hoàng Tiến Đ2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu xanh, lắp sim 0974.267.160 và 0585.349.682 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển số 98H1-337.43; thu giữ của Nguyễn Văn H2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen bạc, biển số 98AK-053.60; thu giữ của Nguyễn Văn T2 01 thanh đao dài 84cm, phần

lưỡi làm bằng kim loại dài 64cm bản rộng nhất 4,1cm, có 01 lưỡi sắc, 01 đầu nhọn, tay cầm bằng gỗ màu vàng dài 20cm, có vỏ gỗ màu vàng; thu giữ của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, không lắp sim; thu giữ của Lê Hoàng A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, biển số 99AA -789.60; thu giữ của của Giáp Hoài V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, biển số 98D1-922.46 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh; thu giữ của Nguyễn Thái K 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s, màu ghi; thu giữ của Hà Quốc K1 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98AK - 044.55.

Ngày 23/9/2025, Cơ quan điều tra tổ chức cho Nguyễn Thái K xác định vị trí nơi cất giấu con dao tự chế K và đồng phạm sử dụng khi phạm tội, kết quả: Khang xác định vị trí cất giấu con dao này là tại xưởng cơ khí V2 ở thôn T, xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao tự chế (dài 127cm, tay cầm bằng ống kim loại màu vàng, dài 95cm; phần lưỡi dài 32cm, bản rộng nhất 5,5cm, có 01 lưỡi sắc, đầu nhọn). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại khu vực này 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh nhãn hiệu “Bia Hà Nội”.

Ngày 23/9/2025, Cơ quan điều tra tổ chức cho các bị cáo và những người liên quan xem lại nội dung các đoạn video đã thu giữ ghi lại diễn biến việc nội dung vụ việc xảy ra tại khu vực đường V thuộc địa phận tổ dân phố N, phường V, kết quả: các bị cáo và những người liên quan đều xác nhận hình ảnh trong đoạn video là hình ảnh các bị cáo có hành vi gây rối trật tự công cộng và đánh gây thương tích cho anh Vương Văn N1 như diễn biến vụ việc nêu trên.

Ngày 23/9/2025, Cơ quan điều tra tổ chức cho các bị cáo và những người liên quan là Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T2, Hoàng Tiến Đ2, Nguyễn Văn L, Vũ Minh Đ và Nguyễn Văn H nhận dạng qua ảnh những người đã thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả: các bị cáo và những người liên quan đều nhận dạng được những người đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Anh Vương Văn N1 bị nhóm của H2 đánh bị thương, được đưa đến Trung tâm Y tế V3 điều trị vết thương từ ngày 21/9/2025 đến ngày 26/9/2025 thì ra viện, với thương tích: Tổn thương nội sọ, vết thương hở của da đầu; Chân động não vết thương vùng đầu.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh B giám định xác định tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Vương Văn N1. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 349/25/KLTTCT-TTPY ngày 17/11/2025 của Trung tâm P- Sở Y tế tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vương Văn N1 tại thời điểm giám định là 1% (Một phần trăm); Thương tích do vật tày gây nên.

Anh Vương Văn N1 bị các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T2, Hoàng Tiến Đ2, Hà Quốc K1, Dương Ngọc H4, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thái K dùng chân, tay đánh gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được xác định là 1%. Tuy nhiên, anh N1 và người đại diện hợp pháp có đơn đề nghị không xử lý về hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích

cho anh N1. Ngày 12/02/2025, Phòng C1- Công an tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T2, Hoàng Tiến Đ2, Hà Quốc K1, Dương Ngọc H4, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thái K về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội;

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng C1 - Công an tỉnh B giám định xác định 01 thanh đao và 01 con dao tự chế do Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thế K3 mang theo khi phạm tội, đã thu giữ được thuộc danh mục nào trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2. Tại Kết luận giám định số 3731/KL-KTHS ngày 12/12/2025 của Phòng C1 Công an tỉnh B, kết luận:

“- Vật làm bằng kim loại, dạng dao tự chế dài 127cm, tay cầm bằng ống kim loại màu vàng dài 95cm, phần lưỡi dài 32cm có bản rộng nhất 5,5cm có 01 lưỡi sắc, 01 đầu nhọn gửi giám định là dao tự chế thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2.

- Vật dạng đao dài 84cm, phần lưỡi làm bằng kim loại dài 64cm bản rộng nhất 4,1cm có 01 lưỡi sắc, 01 đầu nhọn, tay cầm bằng gỗ màu vàng dài 20cm, có vỏ gỗ màu vàng gửi giám định là Đao thuộc phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” của Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2”.

Chiếc điện thoại di động Giáp Hoài V sử dụng gọi cho T1, L và Vũ Minh Đ rủ đi chơi là chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu vàng; chiếc điện thoại này, V đã làm rơi mất trên đường quay về. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 thu giữ của Nguyễn Văn L là điện thoại L sử dụng gọi cho Nguyễn Trường S rủ S đi chơi. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh thu giữ của V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu xanh, lắp sim 0974.267.160 và 0585.349.682 thu giữ của Hoàng Tiến Đ2 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu ghi thu giữ của Nguyễn Thái K là điện thoại của V, Đ2 và K, không sử dụng vào việc phạm tội.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 98AK-053.60 (do Nguyễn Văn H2 điều khiển chở Nguyễn Văn H) đăng ký mang tên H2; chiếc xe mô tô này do anh Nguyễn Văn H8, sinh năm 1977 (là bố đẻ của H2) mua cho H2 để H2 lấy phương tiện đi làm, anh H8 không biết H2 sử dụng xe vào việc phạm tội. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98H1-337.43 (do Hoàng Tiến Đ2 điều khiển chở Nguyễn Thái K) đăng ký mang tên chị Tạ Thị N2, sinh năm 1980 (là mẹ đẻ của Đ2), Đ2 tự lấy xe của chị N2 đi chơi sau đó thực hiện hành vi phạm tội, chị N2 không biết. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 99AA-789.60 (do Lê Hoàng A điều khiển chở Nguyễn Văn T1) đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1981 (là mẹ đẻ của Hoàng A); Hoàng A tự lấy xe của chị G đi chơi, sau đó thực hiện hành vi phạm tội, chị G không biết. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 99D1-922.46 (do Nguyễn Văn L điều khiển chở Giáp

Hoài V) là xe của anh Giáp Văn H9 (bố đẻ của V) mua lại của người khác; V tự lấy xe của anh H9 đi chơi sau đó thực hiện hành vi phạm tội, anh H9 không biết. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98AK - 044.55 (do Dương Ngọc H4 điều khiển chở Hà Quốc K1) đăng ký mang tên Hà Quốc K1; tuy nhiên, khi K1 sử dụng chiếc xe mô tô này để H4 điều khiển chở K1 xuống phường V, K1 không biết mục đích xuống phường V để gây rối trật tự công cộng. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98H1- 439.84 (do Nguyễn Văn T2 điều khiển chở Vũ Minh Đ) đăng ký mang tên Vũ Minh Đ; sau khi sử dụng vào việc phạm tội, Đ đã bán cho một người không biết tên, tuổi và địa chỉ được số tiền 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ, Hoàng Tiến Đ2 và những người liên quan là Giáp Hoài V, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thái K đã tác động gia đình bồi thường cho anh Vương Văn N1 số tiền 55.000.000 đồng (mỗi gia đình bồi thường số tiền 5.000.000 đồng). Đến nay, anh N1 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 202/CT-VKS-KV2 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 138/2026/HS-ST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh quyết định:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 23/9/2025 đến 02/10/2025;

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt: bị cáo Vũ Minh Đ 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 23/9/2025 đến 02/10/2025;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/5/2026, bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ đều khai nhận: Nội dung diễn biến sự việc, hành vi của các bị cáo được mô tả tại bản án sơ thẩm là đúng. Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng, không oan. Bị cáo Đ xin thay đổi kháng cáo, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành công dân tốt. Bị cáo H giữ nguyên kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2026/HS-ST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh Đ 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tiếp tục học tập, lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ nộp đúng thời hạn theo quy định của pháp luật là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét.

[2] Về tội danh xét xử đối với các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định: Buổi tối ngày 21/9/2025 bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Vũ Minh Đ cùng các bị cáo khác trong vụ án gồm Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T2, Hoàng Tiến Đ2, Dương Ngọc H4, Hà Quốc K1 đã có hành vi điều khiển xe mô tô chở nhau cầm theo hung khí (dao, đao, tuýp sắt, vỏ chai bằng thủy tinh) di chuyển trên quãng đường khoảng 33km, không đội mũ bảo hiểm, đi với tốc độ cao (khoảng 80 đến 90km/giờ), lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bóp còi, rú ga, hò hét trên đường gây mất trật tự trị an trên các tuyến đường các bị cáo đi qua. Khi tham gia rượt đuổi, bị cáo Nguyễn Văn H mang theo con dao tự chế và 01 vỏ chai bia ngồi sau xe mô tô nhãn hiệu AirBlade – BKS 98AK-053.60 do Nguyễn Văn H2 điều khiển; bị cáo Vũ Minh Đ mang theo thanh đao và 01 vỏ chai bia ngồi sau xe mô tô BKS 98h1-439.84 do Nguyễn Văn T2 điều khiển.

Hành vi mang theo hung khí, điều khiển xe mô tô đuổi nhau với tốc độ cao trên đường thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an ninh, an toàn xã hội, các quy tắc, sinh hoạt chung nơi công cộng; làm mất an ninh trật tự, cản trở giao thông và gây hoang mang cho người dân tại nơi công cộng. Tòa án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo trong vụ án phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng người. Theo diễn biến hành vi của các bị cáo trong vụ án, Tòa án sơ thẩm đánh giá, xác định các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ có vai trò sau các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn L trong vụ án này là phù hợp.

[4] Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H, bị cáo Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Vương Văn N1 số tiền: 5.000.000đồng, được anh N1 và người đại diện theo pháp luật của anh N1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tòa án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo H, bị cáo Đ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H giao nộp tài liệu là Quyết định của Bộ về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, giấy xác nhận quá trình công tác trong quân đội của Ban chỉ huy quân sự xã Q đối với ông nội bị cáo là Nguyễn Tiến H10. Bị cáo Vũ Minh Đ giao nộp tài liệu là Quyết định của Bộ về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đối với ông nội bị cáo là Vũ Văn Đ4. Bị cáo H, bị cáo Đ đều giao nộp Đơn xin xác nhận có xác nhận của Công an xã Q về việc sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo chấp hành tốt pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét kháng cáo xin giảm mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử thấy: Mức hình phạt Tòa sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm, nhân thân người phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H.

[7] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Việc tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương đủ giáo dục các bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật nhưng vẫn thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Vũ Minh Đ, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Vũ Minh Đ được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị

cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2026/HS-ST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh Đ 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKS, TA Khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Bắc Ninh;
- UBND phường Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo Nguyễn Văn Huy; Vũ Minh Đức
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện